

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày: 12-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thám và ông Trịnh Duy Phước.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Tuấn T**, tên gọi khác: Ẽn; sinh ngày 24 tháng 01 năm 1986 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T1 và bà Hồ Thị L; bị cáo chưa có vợ; bị cáo có 01 người con chung với Nguyễn Thị Kim H là cháu Nguyễn Văn Q, sinh năm 2006; tiền án: Ngày 18/12/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2018; ngày 09/6/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2023; tiền sự: Ngày 03/9/2020, bị Chủ tịch UBND phường A, thị xã A quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 04 tháng, kể từ ngày 03/9/2020 đến ngày 20/11/2020 tạm đình chỉ thi hành quyết định do bị bắt tạm giam; bị tạm giữ từ ngày 10/11/2023 đến ngày 14/11/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Kim H**, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1989 tại A, Gia Lai; nơi thường trú: Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H1 (đã chết) và bà Đào Thị L1; bị cáo có chồng là Hoàng V và có con 02 người con sinh năm 2006 và năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/11/2023 đến ngày ngày 14/11/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1993 tại Đ, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Trịnh Thị T2; bị cáo có vợ là Võ Thị Thanh T3 và có con 02 người con sinh năm 2022 (sinh đôi); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/11/2023 đến ngày ngày 14/11/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị L2, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Lâm Tuấn T4, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

4. Trần Thị L3, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

5. Đinh Thị K1, sinh năm 2000; địa chỉ: Làng T, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

6. Nguyễn Hồng T5, sinh năm 1976; địa chỉ: Làng T, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

7. Nguyễn Thị H3, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bùi Thị N, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lâm Tuấn T và Nguyễn Thị Kim H đã từng chung sống với nhau như vợ chồng và có 01 người con chung là cháu

Nguyễn Văn Q, sinh năm 2006. Năm 2008 Nguyễn Thị Kim H kết hôn với anh Hoàng V và sinh sống tại xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Từ tháng 10 năm 2023, Nguyễn Thị Kim H đến ở tại nhà của chị Nguyễn Thị L2 là chị gái của Nguyễn Thị Kim H tại số nhà F đường L, Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị L2 đã giao phần gác lửng của căn nhà cho H sử dụng, còn chị L2 ở tầng trệt cùng với các con của chị L2 và con của H. Cách vài ngày, Lâm Tuấn T lại đến nhà chị L2 thăm con một lần.

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 10/11/2023, Nguyễn Văn K dùng điện thoại di động số 0348246939 gọi vào số 0961580831 của Lâm Tuấn T hỏi mua ma túy về sử dụng. T chỉ đường và hẹn gặp K tại đường bê tông thuộc hẻm S đường L, Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. K điều khiển xe mô tô biển số 12S1-1844 đến điểm hẹn, đứng đợi T thì thấy T điều khiển xe mô tô 81G1-343.36 chạy đến và ra hiệu cho K chạy theo đến trước căn nhà của chị L2. T ra hiệu cho K dừng lại và dặn K đứng đợi phía trước còn T đi vào trong sân nhà. T vào nhà thấy chị L2 đang ngồi rửa chén bát tại góc sân bên trái, còn H mới ngủ dậy, đang quét sân. T chào hỏi xã giao rồi một mình đi thẳng lên gác lửng, khoảng 05 phút sau T quay xuống sân gặp và đưa cho H 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, nhờ H ra phía trước nhà giao cho K với giá 400.000đ rồi T một mình đi lên gác lửng. H nhìn gói nilon và cầm trên tay, biết đó là ma túy đá, nghĩ rằng nếu bán ma túy trước nhà sẽ bị phát hiện nên H đi ra phía trước gọi K vào trong sân. Lúc này chị L2 vẫn đang ngồi rửa chén bát. H và K đứng gần, mặt đối diện nhau, H đưa gói ma túy cho K rồi nhận từ K số tiền 400.000đ gồm 02 tờ mệnh giá 100.000đ, 03 tờ mệnh giá 50.000đ, 02 tờ mệnh giá 20.000đ, 01 tờ mệnh giá 10.000đ. H cầm tiền đi lên gác lửng, thấy T đang ngồi trên tấm nệm, H bỏ tiền trên tấm nệm thì T lấy tiền và cất vào túi quần. K cầm gói ma túy trên tay và điều khiển xe mô tô biển số 12S1-1844 đang đi trên đoạn đường bê tông thuộc hẻm S đường L, Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A phát hiện và bắt quả tang vào lúc 9 giờ 50 phút ngày 10/11/2023.

Khi bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Văn K các vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể.
- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12S1-1844, đã qua sử dụng (không kiểm tra bên trong).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu N1 đã qua sử dụng, số IMEI: 3358849095934855, bên trong có gắn sim số 0348246939.

Khi bị bắt, K khai đây là gói ma túy đá mới mua của Lâm Tuấn T, tên gọi khác là E tại số nhà F đường L, Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A

đã tiến hành khám xét khẩn cấp căn nhà số F đường L, Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai là nhà của chị Nguyễn Thị L2, đã phát hiện và thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) chai nhựa, có nắp màu đỏ bị đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh một đầu phình to (hình cầu) bên trong bám dính chất màu nâu, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu trắng.

- 01 (một) vỏ gói nilon, một đầu hở bên trong bám dính chất màu trắng dạng bột.

- 01 (một) vỏ gói nilon, hở một đầu bên trong bám dính chất màu trắng dạng bột và 01 (một) đoạn ống nhựa vát nhọn một đầu bên trong bám dính chất màu trắng dạng bột.

- 01 (một) bột lửa màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng đục đã qua sử dụng.

- 01 (một) cân tiểu ly kích thước (9x5)cm.

Mở rộng hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A phát hiện và thu giữ tại vườn rau của bà Bùi Thị N giáp ranh với nhà của chị Nguyễn Thị L2, cách tường nhà chị L2 2.3m và 1.6m, ngay vị trí cửa sổ của phòng gác lửng nhà chị L2, gồm: 02 (hai) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể.

Ngoài những vật chứng đã thu giữ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A còn thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ án khi bắt giữ H và T, gồm:

- Thu giữ của T:

- + 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng số IMEL 3524344059534680, bên trong có gắn sim số 0961580831;

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen không mở được màn hình (do không có mặt khóa máy);

- + Số tiền 400.000đồng trong túi quần phía sau bên trái gồm: 02 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ có mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ có mệnh giá 10.000 đồng;

- + Số tiền 150.000đồng (gồm 03 tờ mệnh giá 50.000 đồng) trong ví, bỏ trong túi quần phía sau bên phải.

- + 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loại VISION, số máy JK03E8110976, số khung RLHJK0357NY010927, mang biển số 81G1-343.36, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc không mở được màn hình (do không có mật khẩu máy).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất camera trước nhà ông Đinh Văn T6 ở Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai hướng ra đường đất đoạn trước nhà Nguyễn Thị L2 gồm: 01 đoạn Video có thời lượng 07 phút 13 giây, dung lượng 90.5MB và 01 đoạn video có thời lượng 00 phút 38 giây, dung lượng 90.5MB.

Tại Kết luận giám định số: 996/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh G kết luận:

1. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon được niêm phong, trong bì công văn (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2233 gam.

2. Chất rắn màu nâu bám dính trong đoạn ống thủy tinh (uốn cong, một đầu phình to) được niêm phong trong bì công văn ghi “(01)” (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng chất bám dính.

3. Chất màu trắng dạng bột bám dính trong 01 (một) gói nilon (một đầu hở) trong bì thư ghi “(02)” (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng chất bám dính.

4. Chất màu trắng dạng bột bám dính trong 01 (một) gói nilon (một đầu hở) và 01 (một) đoạn ống nhựa (một đầu cắt vát, hở) trong bì thư ghi “(03)” (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng chất bám dính.

5. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon (một đầu hở) trong bì công văn ghi “(4)” (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6756 gam.

6. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong bì thư ghi “(5)” (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9271 gam.

Tại Kết luận giám định số 205/KL-KTHS ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh K kết luận:

- 02 (hai) tập tin video gửi giám định: không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

- Trong 02 (hai) tập tin video gửi giám định, quan sát thấy: 03 (ba) đối tượng có liên quan tới vụ việc, được đánh số từ 1 đến 3:

+ Đối tượng 1: là người nam, đầu đội mũ lưỡi trai màu trắng, mặc áo ngắn tay màu đen, mặc quần short màu xanh.

+ Đối tượng 2: là người nam, đầu đội mũ bảo hiểm màu trắng-đen, mặc áo dài tay màu đen, mặc quần dài màu đen-xám.

+ Đối tượng 3: là người nữ, mặc áo ngắn tay màu đen, mặc quần ngắn màu đen.

- Tại thời điểm 09 giờ 29 phút 02 giây đến 09 giờ 31 phút 16 giây ngày 10/11/2023 (Thời gian hiển thị trên video) trong tập tin video “5511830872515.mp4”, thời lượng 07 phút 13 giây, dung lượng 90.5 MB, gửi giám định, quan sát thấy: Đối tượng 1,2 xuất hiện, đi xe mô tô đến trước nhà; sau đó, Đối tượng 1 đi xe vào trong nhà, Đối tượng 2 dừng xe trước nhà (Nội dung chi tiết có bản ảnh kèm theo).

- Tại thời điểm 09 giờ 39 phút 15 giây đến 09 giờ 39 phút 38 giây ngày 10/11/2023 (Thời gian hiển thị trên video) trong tập tin video “5511825616151.mp4”, thời lượng 00 phút 38 giây, dung lượng 8.50 MB, gửi giám định, quan sát thấy: Đối tượng 2 đang ngồi trên xe mô tô trước nhà thì Đối tượng 3 xuất hiện đi lại chỗ Đối tượng 2; sau đó, Đối tượng 2,3 đi bộ vào trong nhà; sau đó, Đối tượng 2 đi bộ ra khỏi nhà và lên xe mô tô rời đi (Nội dung chi tiết có bản ảnh kèm theo).

Tại Kết luận giám định số 610/KL-KTHS ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh G kết luận: Khai thác dấu vết đường vân trên 02 (hai) vỏ gói nilon (mẫu cần giám định) đựng trong 02 (hai) bì công văn niêm phong gửi giám định: Phát hiện được một số dấu vết đường vân; dấu đường vân khai thác được mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định truy nguyên.

Sau khi tiến hành giám định, Phòng K2 Công an tỉnh G và Điều tra viên đã tiến hành lập biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 10/11/2023, Công an thị xã A tiến hành Test ma túy đối với Lâm Tuấn T, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Văn K, kết quả: T và H dương tính với chất ma túy loại MET; Khôi âm tính với chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 10/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Lâm Tuấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Thị Kim H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Agiữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Tuấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Đề nghị căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Tuấn T; đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H; đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Đề nghị xử phạt: Lâm Tuấn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; Nguyễn Thị Kim H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt Lâm Tuấn T từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ; xử phạt Nguyễn Thị Kim H từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ Số ma túy còn lại sau khi giám định, cùng vỏ bao gói và bì công văn của Phòng K2 Công an tỉnh G;

+ Các công cụ, phương tiện, vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy do Phòng K2 Công an tỉnh G hoàn trả sau khi giám định;

+ 01 cân tiểu ly kích thước (9x5) cm;

+ 01 bật lửa màu trắng đã qua sử dụng;

+ 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng đục đã qua sử dụng.

+ Sim điện thoại số 0348246939, trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng, số IMEI: 3358849095934855.

+ Sim điện thoại số 0961580831, trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng số IMEL 3524344059534680.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng số IMEL 3524344059534680;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu N1 đã qua sử dụng, số IMEI: 3358849095934855;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen không mở được màn hình (do không có mật khẩu máy);

+ Số tiền 400.000đ mà bị cáo Lâm Tuấn T phạm tội mà có trong số tiền 550.000đ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ;

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc không mở được màn hình (do không có mật khẩu máy).

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Lâm Tuấn T: Số tiền 150.000đ, trong số tiền 550.000đ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về dân sự.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không phát biểu tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo Lâm Tuấn T thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn K nhưng không thừa nhận 02 (hai) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6756 gam và 0,9271 gam thu giữ tại vườn rau của bà Bùi Thị N khi khám nghiệm hiện trường là của Lâm Tuấn T. Bị cáo Lâm Tuấn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Mặc dù, bị cáo Lâm Tuấn T không thừa nhận 02 (hai) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6756 gam và 0,9271 gam thu giữ tại vườn rau của bà Bùi Thị N mà Cơ quan điều tra Công an thị xã A là của Lâm Tuấn T, nhưng căn cứ vào biên bản

khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người có liên quan, vật chứng thu được tại hiện trường, đánh giá tính phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm, điều kiện hoàn cảnh khẳng định số ma túy này là của Lâm Tuấn T sử dụng vào mục đích mua bán. Lâm Tuấn T đã lấy 0,2233 gam ma túy bán cho Nguyễn Văn K, số ma túy còn lại khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A phát hiện bị cáo đã ném qua cửa sổ gác lửng nhà chị L2 sang vườn rau của bà Bùi Thị N. Vì vậy, xét lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Lâm Tuấn T, Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Văn K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị can Lâm Tuấn T đã tàng trữ 03 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2233 gam, 0,6756 gam và 0,9271 mục đích để bán kiếm lời. Khi Nguyễn Văn K điện thoại hỏi mua ma túy về để sử dụng, Lâm Tuấn T đã lấy 01 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,2233 gam và nhờ Nguyễn Thị Kim H bán cho Nguyễn Văn K với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Nguyễn Thị Kim H biết rõ đây là hành vi giúp sức cho Lâm Tuấn T mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện. Đối với Nguyễn Văn K sau khi nhận 0,2233 gam ma túy loại Methamphetamine mua được của Lâm Tuấn T chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Đối với Lâm Tuấn T đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Do đó, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Lâm Tuấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Kim H và bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trong vụ án này Lâm Tuấn T là người đóng vai trò chính, bị cáo là người trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

chưa thành khẩn khai báo nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Nguyễn Thị Kim H đồng phạm với Lâm Tuấn T với vai trò là người giúp sức nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo Lâm Tuấn T gây ra. Cuối cùng là bị cáo Nguyễn Văn K, không đồng phạm với các bị cáo Lâm Tuấn T và Nguyễn Thị Kim H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, bị cáo Lâm Tuấn T là người đóng vai trò chính và thu lợi bất chính về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H và bị cáo Nguyễn Văn K.

[7] Về các đối tượng có liên quan:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Lâm Tuấn T, Nguyễn Thị Kim H với Nguyễn Văn K được thực hiện tại số nhà F đường L thuộc Tổ G, phường T, của Nguyễn Thị L2. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có chứng cứ xác định Nguyễn Thị L2 đồng phạm với Lâm Tuấn T và Nguyễn Thị Kim H trong vụ án này nên không xử lý đối với Nguyễn Thị L2 là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét các vật chứng gồm:

+ Số ma túy còn lại sau khi giám định, cùng vỏ bao gói và bì công văn của Phòng K2 Công an tỉnh G;

+ Các công cụ, phương tiện, vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy do Phòng K2 Công an tỉnh G hoàn trả sau khi giám định;

+ 01 cân tiểu ly kích thước (9x5) cm;

+ 01 bát lửa màu trắng đã qua sử dụng;

+ 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng đục đã qua sử dụng.

+ Sim điện thoại số 0348246939, trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng, số IMEI: 3358849095934855.

+ Sim điện thoại số 0961580831, trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng số IMEL 3524344059534680.

Là các vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng số IMEL 3524344059534680;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu N1 đã qua sử dụng, số IMEI: 3358849095934855;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen không mở được màn hình (do không có mật khẩu máy).

+ Số tiền 400.000đ mà bị cáo Lâm Tuấn T phạm tội mà có trong số tiền 550.000đ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ;

Cần tịch thu ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng còn lại không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc không mở được màn hình (do không có mật khẩu máy).

- Trả lại cho bị cáo Lâm Tuấn T: Số tiền 150.000đ, trong số tiền 550.000đ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về dân sự.

Các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 2 Điều 292; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Tuấn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Tuấn T, Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lâm Tuấn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10 tháng 11 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10 tháng 11 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10 tháng 11 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lâm Tuấn T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Văn K.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 0,2070 gam chất màu trắng dạng tinh thể, loại Methamphetamine trong 01 (một) gói nilon thuộc bì công văn (không ghi ký hiệu) cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C2 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ “Số 996/PC09 ngày 14 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau công văn có đóng dấu tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Phan Xuân H4, Bùi Sĩ T7 và bà Phan Như H5.

+ 01 (một) chai nhựa, nắp chai màu đỏ gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng và 01 (một) đoạn ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to, thuộc bì công văn “(1)” cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C2 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước ghi “(1)” có dòng chữ “Số 996/PC09 ngày 14 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau công văn có đóng dấu tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Phan Xuân H4, Bùi Sĩ T7 và bà Phan Như H5.

+ 01 (một) gói nilon, một đầu hờ, thuộc bì thư ghi “(2)” cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C2 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước ghi “(2)” có dòng chữ “Số 996/PC09 ngày 14 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau công văn có đóng dấu tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Phan Xuân H4, Bùi Sĩ T7 và bà Phan Như H5.

+ 01 (một) gói nilon, một đầu hờ, và một đoạn ống nhựa, một đầu kín, một đầu cắt vát, hờ thuộc bì thư ghi “(3)” cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C2 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước ghi “(3)” có dòng chữ “Số 996/PC09 ngày 14 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau công văn có đóng dấu tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Phan Xuân H4, Bùi Sĩ T7 và bà Phan Như H5.

+ 01 (một) bì C2 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước ghi “(4)” có dòng chữ “Số 996/PC09 ngày 14 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau công văn có đóng dấu tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Phan Xuân H4, Bùi Sĩ T7 và bà Phan Như H5. Bên trong có: 01 (một) gói nilon bên trong chứa tình thể màu trắng bột kín hai đầu là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9035 gam (theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 14/11/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh G) và 01 (một) bì công văn Công an thị xã A (hở một đầu) được bỏ vào bì công văn Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi “(4)”, tại mép dán mặt sau công văn có đóng dấu tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN THỊ XÃ A* TỈNH GIA LAI* CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA” và các chữ viết, chữ ký ghi Phan Xuân H4, Nguyễn Thị C, Lê Thị Minh C1, Vũ Đức T8, Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Thị L2.

+ 01 (một) bì C2 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước ghi “(5)” có dòng chữ “Số 996/PC09 ngày 14 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau công văn có đóng dấu tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Phan Xuân H4, Bùi Sĩ T7 và bà Phan Như H5. Bên trong có: 01 (một) gói nilon bên trong chứa tình thể màu trắng bột kín hai đầu là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6402 gam (theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 14/11/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh G) và 01 (một) bì công văn Công an thị xã A (hở một đầu) được bỏ vào bì công văn Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi “(5)”, tại mép dán mặt sau công văn có đóng dấu tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN THỊ XÃ A* TỈNH GIA LAI* CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU

TRA” và các chữ viết, chữa ký ghi Phan Xuân H4, Nguyễn Thị C, Lê Thị Minh C1, Vũ Đức T8, Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Thị L2.

+ 02 (hai) bì công văn PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ mặt trước ghi “(6)”, “(7)”, còn nguyên niêm phong bằng các dấu tròn nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và chữ viết, chữ ký họ và tên: Nguyễn Thành L4, Phan Xuân H4. Bên trong có: 01 vỏ gói nilon (dạng túi zip) bên trong không đựng mẫu vật gì (Bì công văn ghi “6”); 01 vỏ gói nilon (hở một đầu) bên trong không đựng mẫu vật gì (Bì công văn ghi “7”);

+ 01 cân tiểu ly kích thước (9x5) cm;

+ 01 bật lửa màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng đục, đã qua sử dụng;

+ Sim điện thoại số 0348246939, trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng, số IMEI: 3358849095934855.

+ Sim điện thoại số 0961580831, trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng số IMEI 3524344059534680.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng số IMEI 3524344059534680;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu N1 đã qua sử dụng, số IMEI: 3358849095934855;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen không mở được màn hình (do không có mật khẩu máy);

+ Số tiền 400.000đ mà bị cáo Lâm Tuấn T phạm tội mà có trong số tiền 550.000đ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc không mở được màn hình (do không có mật khẩu máy).

- Trả lại cho bị cáo Lâm Tuấn T: Số tiền 150.000đ, trong số tiền 550.000đ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về dân sự.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Khê).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lâm Tuấn T, Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (12/9/2024) các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Công an thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Bùi Tứ Hải